

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đồng L, xã Q, huyện Q, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lê Bá R, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã H, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương D và anh Lê Bá R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Lê Trần Cát A, sinh ngày 02/6/2013 cho chị Trần Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lê Bá R không phải cấp dưỡng nuôi con. (Hiện nay, cháu A đang sống với chị D và do chị D trực tiếp nuôi dưỡng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Phương D chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000580 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn trả lại cho chị D số tiền chênh lệch tạm ứng án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- UBND xã T;
- (Đăng ký kết hôn ngày 15/7/2014)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế